

Số: *2006*/QĐ-UBND

Đakrông, ngày 20 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu
Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đakrông giai đoạn 2012-2015,
dự kiến đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020”;

Căn cứ Kế hoạch số 435/KH-BCĐXDNTM ngày 20/9/2010 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Căn cứ Thông tư Liên tịch 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của liên Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2010;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 249/TTr-NN ngày 06 tháng 9 năm 2012.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Đakrông giai đoạn 2012-2015, dự kiến đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU:

I. Mục tiêu chung:

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn 2012 – 2015:

a) Năm 2012: 100% số xã (13/13 xã) trên toàn huyện hoàn thành công tác quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới.

b) Đến năm 2015:

- Có 3 xã (23%), gồm: Mò Ó, Hương Hiệp, A Ngo đạt 19 tiêu chí (chuẩn nông thôn mới), gọi là xã nhóm I.

- Có 4 xã (31%), gồm: Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc và Tà Rụt đạt từ 13 tiêu chí trở lên, gọi là xã nhóm II.

- Có 3 xã (23%), gồm: Đakrông, Húc Nghi, A Bung đạt từ 8 tiêu chí trở lên, gọi là xã nhóm III.

- Có 3 xã (23%), gồm: Ba Nang, Tà Long, A Vao đạt từ 5 tiêu chí trở lên: gọi là xã nhóm IV.

2.2. Giai đoạn 2016 - 2020:

- Có 04 xã nhóm II (40% số xã còn lại), gồm: Triệu Nguyên, Ba Lòng, Hải Phúc, Tà Rụt đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 19/19 tiêu chí).

- Xã nhóm III đạt từ 13 tiêu chí trở lên.

- Xã nhóm IV đạt từ 8 tiêu chí trở lên.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN:

Để thống nhất trong quản lý và tổ chức thực hiện 11 nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND huyện triển khai kế hoạch như sau:

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới (quy hoạch và thực hiện quy hoạch).

- Năm 2012: 100% các xã trên địa bàn huyện hoàn thành việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, để làm cơ sở thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 – 2015.

Phân công: Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các Phòng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính và Kế hoạch, các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn địa phương tổ chức lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy định.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội:

Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 (giao thông), 3 (thủy lợi), 4 (điện), 5 (trường học), 6 (cơ sở vật chất văn hóa), 7 (chợ), 8 (bưu điện), 9 (nhà ở dân cư) của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới, cụ thể:

* **Tiêu chí 02 (giao thông)**, gồm 4 nội dung:

2.1: Tỷ lệ đường xã đạt chuẩn của Bộ Giao thông vận tải.

2.2: 70% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn.

2.3: 100% đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội trong mùa mưa (70% cứng hóa).

2.4: 70% đường trục chính nội đồng được cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I, II và nhóm III (trừ xã Húc Nghi) đạt 100% tiêu chí.

+ Xã Húc Nghi (nhóm III) và các xã nhóm IV đạt 100% nội dung 2.1; 50% nội dung 2.2, 2.3 và 30% nội dung 2.4.

- *Mục tiêu đến năm 2020:* 100% số xã đạt tiêu chí.

* **Tiêu chí 03 (thủy lợi)**, gồm 2 nội dung:

3.1: Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.

3.2: 85% kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I, II và xã Đakrông (nhóm III), xã Ba Nang, Tà Long (nhóm IV) đạt 100% tiêu chí.

+ 02 xã nhóm III (Húc Nghi, A Bung) đạt 50 - 70% và xã A Vao (nhóm IV) đạt trên 30% tiêu chí.

- *Mục tiêu đến năm 2020:* 100% xã đạt tiêu chí.

* **Tiêu chí số 04 (Điện)**, gồm 2 nội dung:

4.1: Hệ thống điện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật ngành điện.

4.2: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn 98%.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Các xã nhóm I, nhóm II và nhóm III đạt 100% tiêu chí.

+ Xã nhóm IV đạt trên 70% tiêu chí.

- *Mục tiêu đến năm 2020:* 100% xã đạt tiêu chí.

* **Tiêu chí số 05 (Trường học):** Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn quốc gia (80%).

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Các xã nhóm I, xã Ba Lòng, Tà Rụt (nhóm II) đạt tiêu chí;

+ Các xã Triệu Nguyên và Hải Phúc (nhóm II), xã nhóm III đạt 50% tiêu chí; xã nhóm IV đạt 30% tiêu chí.

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

+ Các xã nhóm II, nhóm III và xã Tà Long (nhóm IV) đạt tiêu chí.

+ Xã nhóm IV: Ba Nang, A Vao đạt 50% tiêu chí.

* **Tiêu chí số 06 (Cơ sở vật chất, văn hóa)**, gồm 2 nội dung:

6.1: Nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn của Bộ Văn hóa – Thể thao và DL.

6.2: 100% thôn, bản có nhà văn hóa và khu thể thao đạt quy định của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I, nhóm II (trừ xã Triệu Nguyên) đạt 100% tiêu chí.

+ Xã Triệu Nguyên (nhóm II) đạt 50% nội dung 6.1 và 100% nội dung 6.2 của tiêu chí.

+ Xã nhóm III, IV đạt 50% nội dung 6.1 và 30% nội dung 6.2 của tiêu chí.

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

+ Xã nhóm II, và xã Húc Nghi (nhóm III) đạt 100% tiêu chí.

+ Xã nhóm III, IV đạt 70% nội dung 6.1 và 50% nội dung 6.2 của tiêu chí.

* **Tiêu chí số 07 (Chợ nông thôn):** Đạt chuẩn Bộ Xây dựng

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I đạt 100% tiêu chí.

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

+ Xã nhóm II đạt 100% tiêu chí.

* **Tiêu chí số 08 (Bưu điện),** gồm 2 nội dung:

8.1: Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.

8.2: Có internet đến thôn, bản.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I, II đạt 100% tiêu chí.

+ Xã nhóm III đạt 100% nội dung 8.1 và 50% nội dung 8.2 của tiêu chí.

+ Xã nhóm IV đạt 100% nội dung 8.1 và 30% nội dung 8.2 của tiêu chí.

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

+ Xã nhóm III đạt 100% tiêu chí

+ Xã nhóm IV đạt 100% nội dung 8.1 và 60% nội dung 8.2 của tiêu chí.

* **Tiêu chí số 09 (Nhà ở dân cư),** gồm 2 nội dung:

9.1: Không còn nhà tạm, dột nát;

9.2: 80% nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Có 100% xã không còn nhà tạm, dột nát (nội dung 9.1).

+ Xã nhóm I, xã Triệu Nguyên, Hải Phúc (nhóm II) đạt 100% tiêu chí.

+ Ba Lòng, Tà Rụt (nhóm II) đạt trên 50% nội dung 9.2.

+ Xã nhóm III và IV đạt trên 30% nội dung 9.2.

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

+ Xã nhóm II đạt 100% tiêu chí.

+ Xã nhóm III và IV đạt trên 60% tiêu chí.

Phân công: Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì phối hợp với các Phòng: Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa và Thông tin, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Trung Tâm Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung của các tiêu chí trên.

3. Chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập:

Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 (thu nhập), số 12 (cơ cấu lao động), cụ thể:

* **Tiêu chí số 10 (Thu nhập):** bằng 1,4 lần bình quân chung của cả tỉnh.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

- + Xã nhóm I đạt 100% tiêu chí.
- + Xã nhóm II đạt 0,8 lần so với bình quân chung của cả tỉnh.
- + Xã nhóm III, IV đạt trên 0,6 lần so với bình quân chung của cả tỉnh.
- *Mục tiêu đến năm 2020:*

- + Xã nhóm II đạt 100% tiêu chí.
- + Xã nhóm III và IV đạt trên 0,8 lần so với bình quân chung của cả tỉnh.

* **Tiêu chí số 12 (Cơ cấu lao động):** $\leq 35\%$ tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

- + Xã nhóm I đạt 100% tiêu chí.
- + Xã nhóm II: đạt dưới 50% lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

+ Xã nhóm III và IV đạt dưới 70% lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

- + Xã nhóm II đạt 100% tiêu chí.
- + Nhóm III và IV đạt dưới 60% lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

Phân công:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện nội dung: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đạt hiệu quả kinh tế cao. Công tác khuyến nông, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp. Triển khai thực hiện đề án cơ giới hóa trong nông nghiệp nhằm góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp. Bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề theo thế mạnh của huyện.

- Phòng Lao động Thương Binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung: Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy đưa công nghiệp vào nông thôn, góp phần giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn.

- Phòng Tài chính và Kế hoạch chủ trì phối hợp với Chi Cục Thống kê hướng dẫn cơ sở tính toán tiêu chí thu nhập, cơ cấu lao động nông thôn và một số tiêu chí khác có liên quan.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 (hộ nghèo), cụ thể:

* **Tiêu chí số 11 (Hộ nghèo):** Phần đầu hàng năm mỗi xã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5% trở lên.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

- + Xã nhóm I đạt 100% tiêu chí.
- + Xã nhóm II: giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới dưới 20%.
- + Xã nhóm III giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới dưới 30%.
- + Xã nhóm IV giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới dưới 40%.

- Mục tiêu đến năm 2020:
- + Xã nhóm II đạt 100% tiêu chí,
- + Xã nhóm III và IV giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống bằng mức bình quân chung của cả nước.

Phân công: Phòng Lao động Thương Binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung trên.

5. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức có hiệu quả ở nông thôn:

Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 13 (hình thức tổ chức sản xuất), cụ thể:

* **Tiêu chí số 13 (Hình thức tổ chức sản xuất):** Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

- *Mục tiêu đến năm 2015:* Phần đầu 100% xã đạt tiêu chí

Phân công:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện nội dung: Phát triển kinh tế hộ, trang trại, hợp tác xã; thực hiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, liên kết giữa các loại hình kinh tế ở nông thôn.

- Phòng Tài chính và Kế hoạch hướng dẫn thực hiện nội dung: Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

6. Phát triển giáo dục đào tạo ở nông thôn:

Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 5 (trường học); 14 (giáo dục)

* **Tiêu chí số 05 (Trường học):** (Đã nêu ở mục II.2 Phát triển KT-XH)

* **Tiêu chí số 14 (Giáo dục),** gồm 3 nội dung:

14.1: Đạt phổ cập giáo dục trung học.

14.2: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, học nghề) 85%.

14.3: Tỷ lệ lao động qua đào tạo >35%.

- *Mục tiêu đến năm 2015:* Duy trì 13/13 xã đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở

+ Xã nhóm I, II và nhóm III, xã Tả Long (nhóm IV) đạt tiêu chí

+ Xã Ba Nang và A Vao (nhóm IV) đạt trên 60% nội dung 14.2 và đạt trên 20% nội dung 14.3 (tỷ lệ lao động qua đào tạo)

- *Mục tiêu đến năm 2020:* Xã nhóm IV đạt tiêu chí

Phân công: Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung trên.

7. Phát triển y tế chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn:

Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 15 (Y tế), cụ thể:

* **Tiêu chí số 15 (Y tế),** gồm 2 nội dung:

15.1: Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT đạt từ 30% trở lên.

15.2: Y tế đạt chuẩn Quốc gia.

- *Mục tiêu đến năm 2015:* Duy trì nội dung 15.1: 100% các xã đã đạt nội dung này

+ Xã nhóm I, II và xã A Bung (nhóm III) đạt 100% tiêu chí

+ Xã nhóm III: Húc Nghi, Đakrông đạt trên 80% nội dung 15.2.

+ Xã nhóm IV: đạt trên 70% nội dung 15.2.

- *Mục tiêu đến năm 2020:* Xã nhóm III, IV đạt 100% tiêu chí

Phân công: Trung Tâm Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực y tế.

8. Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn:

Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hóa); 16 (văn hóa), cụ thể:

* **Tiêu chí số 06 (Cơ sở vật chất, văn hóa):** (đã nêu ở mục II.2. Phát triển KT-XH)

* **Tiêu chí số 16 (Văn hóa):** Xã có 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I, II, III, IV đạt 100% tiêu chí

Phân công: Phòng Văn hóa và thông tin chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí số 6 và 16.

9. Cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 17 (môi trường), cụ thể:

* **Tiêu chí số 17 (Môi trường),** gồm có 5 nội dung:

17.1: Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia, đạt 85%.

17.2: Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 100%:

17.3: Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có hoạt động, phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.

17.4: Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch.

17.5: Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

+ Xã nhóm I và xã Triệu Nguyên, Ba Lòng (nhóm II) đạt 100% tiêu chí

+ Xã nhóm II (Hải Phúc, Tà Rụt), III, IV phấn đấu đạt trên 50% các nội dung của tiêu chí 17

- *Mục tiêu đến năm 2020:*

+ Xã nhóm II, III, đạt 100% tiêu chí

+ Xã nhóm IV đạt trên 70% nội dung tiêu chí

Phân công: Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT và các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện.

10. Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn:

Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 18 (hệ thống tổ chức chính trị, xã hội vững mạnh), cụ thể:

* **Tiêu chí số 18 (Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh)**, gồm 4 nội dung:

18.1: Cán bộ xã đạt tiêu chuẩn;

18.2: Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

18.3: Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch, vững mạnh*”;

18.4: Các đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên

- *Mục tiêu đến năm 2015:*

Phấn đấu 100% số xã đạt tiêu chí

Phân công: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các nội dung trên.

11. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn: Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 19 (an ninh, trật tự xã hội), cụ thể:

* **Tiêu chí số 19 (An ninh trật tự xã hội được giữ vững):**

- Mục tiêu đến năm 2015 và sau 2015: Hiện nay 100% xã đạt tiêu chí này, cần duy trì và phát huy cho những năm tiếp theo.

Phân công:

- Công an huyện chủ trì, hướng dẫn thực hiện việc ban hành quy định về trật tự an toàn xã hội; phòng, chống các tội phạm nghiêm trọng và tệ nạn xã hội; điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, hướng dẫn việc ban hành quy ước mẫu về xây dựng khu dân cư văn hóa, gắn với xây dựng nông thôn mới.

III. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Vốn ngân sách (Trung ương và địa phương): 40%, bao gồm:

a) Vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai và sẽ tiếp tục triển khai trong những năm tiếp theo trên địa bàn.

b) Vốn trực tiếp cho chương trình nông thôn mới.

2. Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng thương mại): khoảng 30%.

3. Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác: khoảng 20%.

4. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: khoảng 10%.

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đã nêu trong Quyết định số 800/QĐ-TTg, từng giải pháp có lưu ý một số điểm cụ thể trong địa bàn huyện như sau:

1. Thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức phát động, tuyên truyền, phổ biến đạt mục tiêu yêu cầu đã đề ra.

- Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm và 5 năm.

2. Cơ chế huy động vốn:

a. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn theo nguyên tắc:

- Điều tiết 100% vốn các chương trình MTQG chuyên về nông thôn và vốn trực tiếp bố trí chương trình MTQG nông thôn mới để xây dựng nông thôn mới.

- Điều tiết 70-80% vốn các chương trình MTQG mang tính chất chung cả huyện cho nông thôn mới.

b. Huy động tối đa nguồn lực của địa phương để triển khai, đầu tư xây dựng nông thôn mới.

c. Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp: doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển, hỗ trợ sau đầu tư và được ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật và kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, chế biến, phát triển ngành nghề,... thu hút nhiều lao động nông thôn.

d. Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể phải được HĐND xã thông qua: đất đai, hoa màu, vật kiến trúc, ngày công lao động, hiện vật, bằng tiền mặt...

đ. Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

e. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng:

- Vốn tín dụng đầu tư của nhà nước được sử dụng đúng theo tinh thần Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/8/2008 của Chính phủ.

- Vốn tín dụng thương mại theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

g. Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

- Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương theo 3 nguyên tắc được nêu ra trong Quyết định 800/QĐ-TTg. Huyện ưu tiên cân đối đủ nguồn lực và đối ứng các địa phương, chủ đầu tư phải cam kết và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện đảm bảo giải ngân một cách tốt nhất trong năm kế hoạch.

4. Cơ chế đầu tư:

- Tổ chức thực hiện đúng theo tinh thần Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (4.a, 4.b, 4.c, 4.d, 4.đ, 4.e).

5. Đào tạo cán bộ chuyên trách để triển khai Chương trình MTTQG:

- Hình thành đội ngũ cán bộ chuyên trách từ huyện đến xã để triển khai có hiệu quả chương trình.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện chủ trì phối hợp với các ban ngành và UBND xã tổ chức đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng nông thôn mới.

6. Điều hành, quản lý chương trình:

- Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG cấp huyện, xã và Ban phát triển thôn đi vào hoạt động có hiệu quả.

- Thành lập Tổ giúp việc BCD Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới cấp huyện giao cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện là cơ quan Thường trực điều phối.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện giai đoạn 2012- 2015, dự kiến đến năm 2020; yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các phòng, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm ban hành các văn bản hướng dẫn các xã thực hiện các nội dung của tiêu chí theo quy chuẩn quốc gia về nông thôn mới, đồng thời phối hợp đôn đốc, chỉ đạo thực hiện ở cơ sở.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan thường trực Chương trình, có nhiệm vụ:

a) Giúp Ban Chỉ đạo huyện thực hiện Chương trình; chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính và Kế hoạch, các phòng, ban, ngành và các xã liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Chương trình và nhu cầu kinh phí, báo cáo Ban Chỉ đạo, trình UBND huyện.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện Chương trình của các phòng, ban, ngành và các xã.

3. Phòng Tài chính và Kế hoạch chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành và các xã liên quan cân đối và phân bổ nguồn lực cho Chương trình thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn lồng ghép khác. Phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp và PTNT xác định vốn từ ngân sách đối với từng nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành và các xã triển khai thực hiện Chương trình; đồng thời chịu trách nhiệm hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí Chương trình theo quy định.

4. UBND các xã:

a) Xây dựng đề án, lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư, trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo huyện và hướng dẫn của các phòng, ban, ngành huyện. Đặc biệt là tổ chức huy động nguồn lực tại địa phương và tổ chức lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án trên địa bàn để thực hiện xây dựng nông thôn mới. Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới hàng năm của xã, báo cáo Ban chỉ đạo huyện hàng tháng, quý, năm.

b) Phối hợp với các phòng, ban, ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành công tác quy hoạch của xã, lưu ý quan tâm đến chất lượng quy hoạch, tăng cường công tác quản lý, giám sát trong quá trình triển khai quy hoạch.

c) Tập trung triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp tiếp tục thực hiện cuộc vận

động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

d) Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới hàng năm của xã báo cáo Ban Chỉ đạo huyện; định kỳ tổng hợp báo cáo tháng, quý, 6 tháng, năm gửi về Tổ giúp việc của BCD Chương trình NTM huyện để tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo.

Hàng năm và cuối giai đoạn 2011-2015 tổ chức sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch thực hiện cho những năm tiếp theo.

5. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác tuyên truyền và vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện tốt Chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, yêu cầu các phòng, ban, ngành, địa phương báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo huyện xem xét xử lý hoặc trình UBND huyện để chỉ đạo kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND huyện, Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính - KH, Tài nguyên – MT, Kinh tế - HT, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Thường trực HU;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã;
- Chánh, PVP UBND huyện;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phạm Văn Hùng

Kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Đắk Rông

giai đoạn 2012-2015, dự kiến đến năm 2020

(Kèm theo Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của UBND huyện Đắkrông)

TT	Tiêu chí/xã	Nhóm I					Nhóm II					Nhóm III					Nhóm IV				
		Mô Ô	IL	liệp	A Ngơ	IT.Nguyễn	B.Lòng	H.Phúc	Tà Rút	Dakrông	H.Nghị	A Bưng	B.Nang	T.Long	A Vao						
	Giai đoạn 2012-2020:	12	15	20	12	15	20	12	15	20	12	15	20	12	15	20	12	15	20		
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt				
2	Giao thông		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
3	Thủy lợi		Đạt		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt				
4	Điện		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
5	Trường học		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
6	Cơ sở vật chất văn hóa		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
7	Chợ nông thôn đạt chuẩn của Bộ Xây dựng		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
8	Ban điện		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
9	Nhà ở dân cư		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
10	Thôn/lấp bọ người/năm so với mức bọ chung của tỉnh 1.4 lần		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
11	Tỷ lệ hộ nghèo (<5%)		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
12	Tỷ lệ LĐLĐ trong dự tuổi làm việc trong tỉnh vực nông lâm, ngư nghiệp (<=35%)		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
13	Có tổ hợp tác hoặc HTX hoạt động có hiệu quả		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
14	Giáo dục		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
15	V Y Tế		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
16	Văn hóa		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
17	Môi trường		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			
19	An ninh trật tự NH được giữ vững		Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			Đạt			